

Bản án số: 57/2021/DS - ST.

Ngày: 14 – 9 - 2021.

Về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Điền.
2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Ánh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:*

Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2020, ông H đến quán của bà T, không hiểu lý do gì mà ông H dùng tay đánh bà dẫn đến thương tích theo giấy chứng nhận thương tích số:216/CN ngày 09/11/2020 của bệnh viện đa khoa Sóc Trăng. Sau khi bị ông H đánh, gia đình bà T đưa bà T đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 21/10/2020 đến ngày 23/10/2020 thì xuất viện. Tổng số tiền chi phí điều trị trong thời gian nằm viện của bà T cụ thể: Chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng: 1.312.000đồng; Chi phí thực tế cần thiết cho người bị thiệt hại (tiền ăn): 300.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại: 300.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.000.000 đồng. Trong lúc xô xát, bà T

bị mất một chuỗi dây đeo có 02 con hươu và 01 trái châu trị giá 465 đô la Singapor, quy ra tiền Việt Nam là 7.905.000 đồng. Tổng số tiền là 10.817.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2021 bà Trần Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông Lâm Văn H phải bồi thường cho bà T các khoản chi phí là 10.817.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể bà chỉ yêu cầu ông Lâm Văn H bồi thường tiền thang thuốc theo toa vé là 1.312.000 đồng; Chi phí thực tế cần thiết cho người bị thiệt hại (tiền ăn): 210.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại: 210.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.732.000 đồng. Đối với khoản tiền 7.905.000 đồng bà không yêu cầu trong vụ án này, việc thay đổi yêu cầu của bà là tự nguyện. Tất cả lời khai tại cơ quan điều tra do bà tự khai, cơ quan điều tra có tiến hành làm việc và ra thông báo không khởi tố vụ án.

- *Tại các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Văn H trình bày:* Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2020, ông có đến can ngăn và xảy ra xô xát với bà T, thương tích của bà T do ông gây ra và đã bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông đã đóng phạt. Xét thấy, đối với yêu cầu của bà T yêu cầu ông bồi thường tiền thang thuốc theo toa vé là 1.312.000 đồng; Tiền ăn uống của người bệnh trong thời gian nằm viện là 300.000 đồng; Tiền ăn uống của người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện là 300.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 1.000.000 đồng (Tổng cộng là 2.912.000 đồng) là cao, ông không có khả năng bồi thường, ông đồng ý bồi thường 1.000.000 đồng. Đối với khoản tiền 7.905.000 đồng bà T không yêu cầu trong vụ án này, ông không có ý kiến gì. Tất cả lời khai tại cơ quan điều tra do ông tự khai, cơ quan điều tra có tiến hành làm việc và ra thông báo không khởi tố vụ án.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh T về việc buộc ông Lâm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền là 2.732.000 đồng. Ngoài ra, ông Lâm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Văn H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng của Tòa án như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Văn H.

[2] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn H phải bồi thường cho bà số tiền là 10.817.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông H phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 2.732.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T cho rằng ngày 21/10/2020 tại quán bà T tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng có xảy ra xô xát giữa bà và bị đơn ông Lâm Văn H. Ông H có hành vi xô xát dùng tay đánh bà dẫn đến thương tích theo giấy chứng nhận thương tích số: 216/CN ngày 09/11/2020 của bệnh viện đa khoa Sóc Trăng và xác định thương tích trên là do bị đơn gây ra vào ngày 20/10/2020. Bị đơn ông Lâm Văn H không phản đối nội dung trình bày nêu trên của nguyên đơn bà T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Tuy nhiên, nguyên đơn bà T cho rằng bị đơn là người có lỗi trong việc gây thương tích cho bà và yêu cầu bồi thường 2.732.000 đồng; phía bị đơn ông H chỉ đồng ý bồi thường 1.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều thừa nhận ngày 21/10/2020 có gây thương tích cho nguyên đơn và theo giấy chứng nhận thương tích số: 216/CN ngày 21/10/2020 của bệnh viện đa khoa Sóc Trăng là do ông gây ra. Mặt khác, ngày 11/01/2021 Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2020 đối với ông H về hành vi đánh nhau với người khác quy định tại điểm a khoản 5 Nghị định 167/2013/NĐ – CP với mức tiền phạt là 750.000 đồng và ngày 13/01/2020 ông nhận được quyết định nhưng không có khiếu nại gì. Từ nhận định nêu trên đối chiếu với Điều 584, 586 Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị đơn có hành vi trái pháp luật làm tổn hại đến sức khỏe cho nguyên đơn vào ngày 21/10/2020, bị đơn nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây thiệt hại cho nguyên đơn mà vẫn thực hiện và bị đơn là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà T buộc bị đơn là ông H bồi thường cho bà tổng số tiền 2.732.000 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì phía bị đơn chỉ đồng ý bồi thường số tiền thuộc điều trị là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối chiếu với Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản bồi thường theo quy định, gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:

Theo như giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng xác định ngày vào viện là ngày 21/10/2020 và ngày ra viện là ngày 23/10/2020 là 03 ngày, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng: 1.312.000 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

- Chi phí thực tế cần thiết cho người bị thiệt hại (tiền ăn): 70.000 đồng/ngày x 03 ngày = 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại: 70.000 đồng/ngày x 03 ngày = 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

- Tiền tổn thất về tinh thần: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng. Xét thấy, đối chiếu Điều 590 Bộ luật dân sự; tiểu mục 1.5 Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn gây thương tích cho nguyên đơn ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình và cá nhân của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải bồi thường tương đương 1.000.000 đồng là thỏa đáng.

Như vậy, tổng chi phí buộc bị đơn ông H bồi thường cho nguyên đơn bà T là 2.732.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T về việc buộc ông Lâm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Thanh T số tiền là 2.732.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng), gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng: 1.312.000 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

- Chi phí thực tế cần thiết cho người bị thiệt hại (tiền ăn): 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại: 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

- Tiền tổn thất về tinh thần: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

2. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Thanh T cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Lâm Văn H không trả số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Thanh T thì hàng tháng ông Lâm Văn H còn phải trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Lưu (HS, VP).

**Dương Thị Thanh Hoa**